



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 262-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2025

HUYỆN ỦY XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH
VĂN BẢN ĐẾN
Số: 34
Ngày: 12/1/2025
Chuyên: KT, PHT

QUY ĐỊNH

về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY NAM ĐỊNH
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số: 34. Ngày: 11.02.2025
Chuyên: KT, PHT
Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Kết luận số 09-KL/BCĐ, ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều:

1. Sửa đổi, bổ sung các Khoản 1, 5, 6, 12, Điều 3 như sau:

"1. Ủy ban kiểm tra các cấp được lập từ đảng ủy cơ sở trở lên, do cấp ủy cùng cấp bầu, gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy. Các thành viên của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoạt động chuyên trách và kiêm nhiệm. Ủy ban kiểm tra đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; quận ủy, huyện ủy, thị ủy, thành ủy (thuộc tỉnh ủy, thành ủy) và tương đương có thành viên kiêm nhiệm là trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức cấp ủy là cấp ủy viên, chánh thanh tra cùng cấp (nếu có).

5. Chủ thể kiểm tra, giám sát gồm: Chi bộ, đảng ủy bộ phận, ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các ban đảng, văn phòng cấp ủy (gọi chung là các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy).

6. Đối tượng kiểm tra, giám sát gồm: Chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận, ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy,

thường trực cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên; uỷ ban kiểm tra; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ; đảng viên.

12. Thời hiệu xử lý kỷ luật của Đảng là thời hạn mà khi hết thời hạn đó, tổ chức đảng, đảng viên có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật. Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm tổ chức đảng, đảng viên thực hiện hành vi vi phạm đến khi tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật".

2. Sửa đổi, bổ sung Tiết đ, Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 4 như sau:

"đ) Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ; giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ với các cơ quan liên quan".

3. Sửa đổi, bổ sung các Mục c, e, Tiết 2.3.1, Điểm 2.3, Khoản 2, Mục e, Điều 4 như sau:

"c) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên.

e) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng ngạch, chuyển ngạch, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ".

4. Lược bỏ Điều 6.

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 8 như sau:

"1.4. Trường hợp uỷ ban kiểm tra có ý kiến khác với ban thường vụ cấp uỷ, cấp uỷ thì uỷ ban kiểm tra phải chấp hành kết luận, quyết định của ban thường vụ cấp uỷ, cấp uỷ, đồng thời báo cáo uỷ ban kiểm tra cấp trên. Trường hợp uỷ ban kiểm tra cấp trên có ý kiến khác với ban thường vụ, cấp uỷ cấp dưới thì báo cáo cấp uỷ cùng cấp xem xét, quyết định. Trường hợp Uỷ ban Kiểm tra Trung ương có ý kiến khác với đảng uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương thì báo cáo Ban Bí thư, Bộ Chính trị xem xét, quyết định".

6. Sửa đổi, bổ sung Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 8 như sau:

"2.1. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

Số lượng từ 23 đến 25 Uỷ viên (trong đó có 2 đến 3 Uỷ viên kiêm nhiệm), trong đó không quá một phần ba là Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thường trực Uỷ ban Kiểm tra Trung ương gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm; số lượng Phó Chủ nhiệm do Bộ Chính trị quyết định".

7. Lược bỏ Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 8.

8. Bổ sung Điểm 2.3a, Khoản 2, Điều 8 như sau:

"2.3a. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

- Số lượng từ 9 đến 11 ủy viên; riêng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ từ 11 đến 13 Ủy viên, gồm một số Ủy viên kiêm nhiệm và chuyên trách, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là đồng chí Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm nhiệm".

9. Sửa đổi, bổ sung Điểm 2.10, Khoản 2, Điều 8 như sau:

"2.10. Tổ chức bộ máy, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở thuộc Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương do Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn sau khi thống nhất với các đảng ủy nêu trên và Ban Tổ chức Trung ương".

10. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 3, Phần a, Mục 3.2.1.2, Tiết 3.2.1, Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 8 như sau:

"- Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực".

11. Sửa đổi, bổ sung Điểm 4.4, Khoản 4, Điều 8 như sau:

"4.4. Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp, và cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra".

12. Bổ sung Khoản 5, Điều 8 như sau:

"5. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập.

5.1. Kiểm soát tài sản, thu nhập

a) Đối tượng kiểm soát: Đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cùng cấp quản lý (không phải là bí thư, phó bí thư cùng cấp) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

b) Nội dung kiểm soát: Tài sản, thu nhập của đảng viên kê khai và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến tài sản, thu nhập của đảng viên (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

5.2. Thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập

- Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp huyện trở lên có thẩm quyền quyết định xác minh tài sản, thu nhập của đảng viên thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cùng cấp quản lý và đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

- Xác minh về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai tài sản, thu nhập; nguồn gốc, biến động tài sản, thu nhập của đảng viên và người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên của đảng viên).

- Kết luận về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai tài sản, thu nhập và nguồn gốc, biến động tài sản, thu nhập".

13. Sửa đổi, bổ sung các Khoản 1, 8, 12, Điều 9 như sau:

"1. Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật phải được xử lý công minh, chính xác, kịp thời; tất cả tổ chức đảng, đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, nếu vi phạm đến mức phải kỷ luật đều phải xử lý kỷ luật nghiêm minh.

8. Tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan, sai đối với tổ chức đảng, đảng viên phải thay đổi hoặc huỷ bỏ quyết định đó, đồng thời tự phê bình, kiểm điểm, rút kinh nghiệm; nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định.

12. Tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan, sai phải được xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị".

14. Sửa đổi, bổ sung Khoản 7, Điều 16 như sau:

"7. Quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm phải được giao cho tổ chức đảng và đảng viên vi phạm để chấp hành. Nếu cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy hoặc tổ chức đảng có thẩm quyền kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên quyết định".

15. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 22 như sau:

"4. Đối với các hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thì Ban Chấp hành Trung ương Đảng là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng là cấp quyết định kỷ luật cuối cùng, sau khi xem xét, kết luận phải biểu quyết bằng phiếu kín việc quyết định hình thức kỷ luật cụ thể. Việc tính số phiếu biểu quyết để quyết định hình thức kỷ luật thực hiện như quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 15 của Quy định này".

16. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 30 như sau:

"1. Trường hợp đặc biệt, đối với những vụ việc đang trong quá trình điều tra, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhận thấy đảng viên có dấu hiệu liên quan đến trách nhiệm cá nhân hoặc có những dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, nếu để đương chức sẽ gây trở ngại cho việc xem xét, kết luận, thì ngoài việc đã đình chỉ sinh hoạt đảng hoặc đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định đình chỉ chức vụ trong Đảng mà đảng viên đó đang đảm nhiệm; đồng thời, giao trách nhiệm cho cấp uỷ quản lý đảng viên đó chỉ đạo tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội quyết định đình chỉ chức vụ về chính quyền, đoàn thể theo thẩm quyền".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định này.
2. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đảng uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội và Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ**



Tô Lâm

TỈNH ỦY NAM ĐỊNH

Số 1496-BS/TU

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh,
- Các ban xây dựng Đảng thuộc Tỉnh uỷ,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

SAO LỤC

Nam Định, ngày 12 tháng 02 năm 2025

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Văn Thế

HUYỆN ỦY XUÂN TRƯỜNG

*

Số 650-BS/HU

SAO LỤC

Xuân Trường, ngày 13 tháng 02 năm 2025

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nơi nhận:

- BCH Đảng bộ huyện;
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc;
- Lưu VPHU.



[Handwritten signature]
Phạm Duy Chinh